TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PH** **TỈNH QUẢNG NINH** ---------- Số: 124/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Cẩm P, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1979;

Bị đơn: Anh **Bùi Tiến S**, sinh năm 1974;

Cùng nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu 6B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/5/2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Bùi Tiến S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Tiến S cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Phương L, sinh ngày 10/11/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi Tiến S không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Con chung Bùi Phương N, sinh

ngày 18/9/2001 đã thành niên, không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự, chị Phạm Thị T và anh Bùi Tiến S đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Tiến S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 27/02/2020. Trả lại cho chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005064 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm P;
- CCTHADS tp Cẩm P;
- UBND phường Cẩm T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng